

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2018/HS-PT

Ngày: 20-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Ông **Huỳnh Châu Thạch**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Du, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Văn P, do kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn P**, sinh năm: 1984 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn BS, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân V, sinh năm 1957 và bà Đặng Mùi K, sinh năm 1958; vợ Lý Thị H, sinh năm 1987 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01-4-2016, Công an huyện Lâm Hà ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau, bằng hình thức phạt tiền 2.000.000đ; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa:

Luật sư Nguyễn Thị Thanh Truyền - Văn phòng luật sư Nguyễn Lê - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo. Có mặt.

Nhân chứng:

- Ông Dương Xuân V, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn PT, xã TH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn m, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có Nguyên đơn dân sự ban quản lý rừng phòng hộ Lán Tranh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10-02-2017, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Hà phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ Lán Tranh kiểm tra phát hiện diện tích rừng tại lô a1, b khoảnh 2 tiểu khu 286A thuộc địa giới hành chính xã PT, huyện LH bị các đối tượng Đặng Văn P, Triệu Văn Đ, Triệu Văn K, Đặng Văn D, Đặng Thị T, Lý Thị H, Triệu Mùi T, Triệu Văn P và Bàn Mùi Ch, Lý Phụ C, Đặng Mùi K, Triệu Thị K đang phát phá rừng và bắt quả tang các đối tượng Triệu Văn Đ, Bàn Mùi C và thu giữ 02 con dao phát còn các đối tượng khác đã bỏ chạy.

Ngày 10-3-2017, cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà phối hợp với Hạt kiểm lâm, Viện kiểm sát huyện Lâm Hà khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng bị phát phá là 17.125m², đối tượng rừng sản xuất; trạng thái rừng gỗ, cây lồ ô và cây bụi; lâm sản bị thiệt hại là 4.697m³; dấu vết dùng dao chặt.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng đầu tháng 02-2017, Đặng Văn P đang ở nhà thì nhận được điện thoại của 01 người đàn ông tên là H có số điện thoại 0966252058 thuê P phát cây rừng tại khu vực Kon O, thuộc xã TT, huyện LH, P hỏi địa điểm cụ thể phát rừng ở đâu, H trả lời vào gặp ông V ở bản Kon O. Do P quen biết với V nên ngày hôm sau P đến gặp V thì được V chỉ địa điểm phát phá rừng do H nhờ. P biết khu rừng này là rừng tự nhiên nhưng P vẫn đồng ý phá rừng. P đã gọi cho H nói giá tiền là 6.000.000đ/01ha. Sau đó, P về nhà rủ những anh em họ hàng và người hàng xóm gồm: Lý Thị H, Triệu Văn Đ, Đặng Thị T, Triệu Văn K, Triệu Văn P, Triệu Mùi T, Đặng Văn T, Đặng Tuấn H, Triệu Thị K, Bàn Mùi C, Lý Phụ C, Đặng Mùi K, Đặng Văn D đi phát phá rừng thuê. Do cần tiền tiêu xài cũng như được P cho biết là đi phát phá rừng sẽ không sao đã có người bảo đảm nên các đối tượng đã đồng ý đi phát phá rừng cùng P. Các đối tượng đi phát phá rừng từ ngày 07-02-2017 đến hết ngày 08-02-2017 thì nghỉ, khi phát phá các đối tượng đã sử dụng dao phát đi vào khu rừng phát phá cây rừng nhỏ có đường kính 15cm trở xuống và cây lồ ô, cây bụi. Tổng hai ngày phát phá được khoảng 1,5ha. Sau đó, P đã liên hệ với H để ứng tiền, H nói P đến nhà V lấy 10.000.000đ, P cầm tiền về chia cho mỗi người 900.000đ, P giữ lại 1.000.000đ. Đến ngày 10-02-2017, P cùng với các đối tượng trên đi vào khu rừng phát phá thì bị Ban quản lý rừng cùng Hạt kiểm lâm huyện Lâm Hà phát hiện bắt được Triệu Văn Đ và Bàn Mùi C còn các đối tượng khác đã bỏ chạy được. Sau khi bị phát hiện, khoảng 05 ngày sau P tiếp tục nhận tiền công thêm 10.000.000đ, số tiền này P cầm về và chia cho những người đi làm. Vật chứng thu giữ: 05 (năm) con dao phát.

Bản án số 30/2018/HS-ST; ngày: 17-5-2018, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn P phạm tội: “*Hủy hoại rừng*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn P 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp để bồi thường thiệt hại tại tài khoản số 3949.0.1054629.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà tại Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Hà theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 06 tháng 02 năm 2018.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23-5-2018 bị cáo Đặng Văn P kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo kêu oan và đề nghị xem xét lại mức án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Đặng Văn P, sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo với mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu tiếp tục tiến hành điều tra đối tượng tên Hải nhằm làm rõ hành vi của H để tránh bỏ lọt tội phạm; xem xét vai trò của nhân chứng Dương Xuân V và Nguyễn Thị H có phải là nhân chứng trong vụ án hay không. Vụ án này bị cáo Đặng Ngọc P có phải là “bị cáo đầu vụ” hay không; chưa có công văn trả lời của tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội thể hiện số điện thoại 0966252058 là của ai; bị cáo là người làm thuê, dân tộc ít người nên nhận thức về pháp luật có hạn chế đề nghị Tòa án xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại tránh bỏ lọt tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn P, những người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng đầu tháng 02-2017, Đặng Văn P đang ở nhà thì nhận được

điện thoại của 01 người đàn ông tên là H có số điện thoại 0966252058 thuê P phát cây rừng tại khu vực Kon O, thuộc xã TT, huyện LH, P hỏi địa điểm cụ thể phát rừng ở đâu, H trả lời vào gặp ông Việt ở bản Kon O. Do P quen biết với V nên ngày hôm sau P đến gặp V thì được Việt chỉ địa điểm phát phá rừng do H nhờ. P biết khu rừng này là rừng tự nhiên nhưng P vẫn đồng ý phá rừng. P đã gọi cho H nói giá tiền là 6.000.000đ/01ha. Sau đó, P về nhà rủ những anh em họ hàng và người hàng xóm gồm: Lý Thị H, Triệu Văn Đ, Đặng Thị T, Triệu Văn K, Triệu Văn P, Triệu Mùi T, Đặng Văn T, Đặng Tuấn H, Triệu Thị K, Bàn Mùi C, Lý Phụ C, Đặng Mùi K, Đặng Văn D đi phát phá rừng thuê. Do cần tiền tiêu xài cũng như được P cho biết là đi phát phá rừng sẽ không sao đã có người bảo đảm nên các đối tượng đã đồng ý đi phát phá rừng cùng P. Các đối tượng đi phát phá rừng từ ngày 07-02-2017 đến hết ngày 08-02-2017 thì nghỉ, khi phát phá các đối tượng đã sử dụng dao phát đi vào khu rừng phát phá cây rừng nhỏ có đường kính 15cm trở xuống và cây lồ ô, cây bụi. Tổng hai ngày phát phá được khoảng 1,5ha. Sau đó, Phú đã liên hệ với H để ứng tiền, H nói P đến nhà V lấy 10.000.000đ, P cầm tiền về chia cho mỗi người 900.000đ, P giữ lại 1.000.000đ. Đến ngày 10-02-2017, P cùng với các đối tượng trên đi vào khu rừng phát phá thì bị Ban quản lý rừng cùng Hạt kiểm lâm huyện Lâm Hà phát hiện bắt được Triệu Văn Đ và Bàn Mùi C còn các đối tượng khác đã bỏ chạy được. Sau khi bị phát hiện, khoảng 05 ngày sau Phú tiếp tục nhận tiền công thêm 10.000.000đ, số tiền này P cầm về và chia cho những người đi làm.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Văn P phạm tội “Hủy hoại rừng” như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể môi trường, đối tượng là rừng được nhà nước bảo vệ. Trong vụ án này bị cáo được đối tượng H gọi điện thuê để phát phá rừng, nhưng khi được thuê bị cáo đã đồng ý và chủ động tìm đến gặp Dương Xuân V để Dương Xuân V chỉ chỗ phát phá. Sau khi biết được địa điểm phát phá và thỏa thuận giá với đối tượng H, bị cáo đã chủ động kêu gọi các đối tượng khác cùng tham gia phát phá rừng với mình. Hậu quả từ hành vi phá rừng của bị cáo đã dẫn đến 17.125 m² diện tích rừng sản xuất bị hủy hoại, lâm sản bị chặt hạ là: 4.697 m³, giá trị lâm sản bị thiệt hại là 353.340đ, giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là 1.060.000đ. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội và xử phạt bị cáo Đặng Văn P 36 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Đối với ý kiến của luật sư: Đối với đối tượng tên H chưa xác định được nhân thân lai lịch, hiện nay cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Hà

đang tiếp tục xác minh, truy tìm tung tích, nhân thân lai lịch để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm đã kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Hà tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đối tượng tên H để xử lý là đúng pháp luật.

Nhân chứng Việt và nhân chứng H trong quá trình điều tra không chứng minh được có hành vi phá rừng. Tại phiên tòa phúc thẩm khai chỉ chuyển tiền giúp cho đối tượng tên H đưa cho bị cáo Đặng Văn P. Quá trình xác minh số điện thoại 0966252058; tại công văn số 1429/CNVTQĐ-TTKT ngày 13-8-2018; tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội đã xác minh số thuê bao trên trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 3-2017, là thuê bao trả trước, đăng ký ở Nam Định. Đây là những chứng cứ để tiếp tục điều tra xử lý đối với đối tượng tên H.

Do vậy, kháng cáo của bị cáo kêu oan là không có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo Đặng Văn P có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên vận dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp; sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo 12 tháng tù.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đặng Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn P; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với bị cáo Đặng Văn P.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Lâm Hà;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS Lâm Hà ;
- Vụ GDKT I;
- Bị cáo (để thi hành);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Hiệp